

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 12-01-2024

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”

## NHÂN DANH

### NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

#### TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Văn Cương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Văn Hoa Vinh**;

2. Ông **Bùi Duy Thắm**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Văn Trọng**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Ngọc** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 337/2023/TLST-HNGĐ ngày 06/10/2023 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Đặng Thanh G**, sinh năm 1979; địa chỉ: **Tổ A, ấp T, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh** (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Chị **Bùi Thị L**, sinh năm 1981; địa chỉ: **A, ấp T, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh** (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 06/10/2023 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh **Đặng Thanh G** trình bày:

Anh **Đặng Thanh G** và chị **Bùi Thị L** chung sống với nhau vào năm 2002 và có đăng ký kết hôn tại **UBND xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh**. Hôn nhân của anh chị là tự nguyện. Vợ chồng chung sống không có mâu thuẫn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6/2016 thì chị **L** bỏ nhà ra đi. Đi đâu thì anh **G** không biết. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu được ly hôn với chị **L**. Chị **L** đã bị Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tuyên bố mất tích theo Quyết định số 08 ngày 19/9/2023.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên **Đặng Thị Kim N**, sinh ngày 05/01/2004 và **Đặng Thanh H**, sinh ngày 18/12/2007. Sau khi ly hôn anh **G** **yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên H**. Anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Con chung tên **N** đó thành niên nờn khụng yờu cầu Tũa ỏn ỏt ra giải quyết.

*Bị đơn chị **Bùi Thị L** đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 08/2023/QĐ ST-DS ngày 19/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu.*

*Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để xét xử theo hướng:

+ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh **Đặng Thanh G** đối với chị **Bùi Thị L**.

+ Giao con chung tên **Đặng Thanh H**, sinh ngày 18/12/2007 cho anh **Đặng Thanh G** tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận anh **Đặng Thanh G** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Anh **Đặng Thanh G** phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng công khai tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh **Đặng Thanh G** vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn chị **Bùi Thị L** đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh **Đặng Thanh G** và chị **Bùi Thị L**.

[2] Về hôn nhân: Anh **Đặng Thanh G** và chị **Bùi Thị L** chung sống với nhau vào năm ngày 2002 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã **S**, huyện **T**, tỉnh Tây Ninh. Anh **Đặng Thanh G** và chị **Bùi Thị L** chung sống hạnh phúc đến tháng 6/2016 thì chị **L** bỏ nhà đi, anh **Đặng Thanh G** không biết lý do chị **Bùi Thị L** bỏ nhà đi. Bị đơn chị **Bùi Thị L** đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số



08/2023/QĐST-DS ngày 19/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình thì: “Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn”. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của anh **Đặng Thanh G** là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh **Đặng Thanh G** và chị **Bùi Thị L** có 02 con chung tên **Đặng Thị Kim N**, sinh ngày 05/01/2004 và **Đặng Thanh H**, sinh ngày 18/12/2007. Sau khi ly hôn anh **Đặng Thanh G** yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên **Đặng Thanh H**. Anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Con chung tên **Đặng Thị Kim N** đó thành niên nờn khụng yờu cầu Tũa ỏn ỏt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh **Đặng Thanh G** không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Anh **Đặng Thanh G** phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh **Đặng Thanh G** đối với chị **Bùi Thị L**. Anh **Đặng Thanh G** được ly hôn với chị **Bùi Thị L**.

2. Về con chung: Anh **Đặng Thanh G** trực tiếp, trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung tên **Đặng Thanh H**, sinh ngày 18/12/2007. Ghi nhận anh **Đặng Thanh G** không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Chị **Bùi Thị L** có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh **Đặng Thanh G** không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh **Đặng Thanh G** phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008607 ngày 06/10/2023 của **Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu**, tỉnh Tây Ninh; anh **Đặng Thanh G** đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Anh **Đặng Thanh G** và chị **Bùi Thị L** có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Văn Cương**